Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG
Một năm. . . . 6$00
Sáu tháng. . . . 3 50
Ba tháng. . . . 2 00
Mỗi số. 0 06
Đổi chỗ ở. . . . 0$20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA
Một năm. . . . 20fr00

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHÚA NHỰT

Số : 559
NĂM THỨ MƯỜI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ : 0 $ 06

26 Septembre 1918
22 tháng tám annam
Năm Mậu ngũ

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

Con trời nuôi

des dieux)

Thường chư khẩu quan đều thấy, hễ con nhà giàu mà lọt lòng mẹ thì thuốc men không ngớt, nào thầy, nào mụ, nào dầu thoa, nào thuốc uống, dủ thứ, mà sao nó èo ọt hoài, khiến cho lối xóm thấy vậy bèn bày kêu là *con cầu, con khẩn*, hoặc là chủ nợ tiền niên nó sanh ra đó đặng đòi cho đủ rồi đi.....

Còn con nhà nghèo từ ngày lọt lòng mẹ cho đến lớn, lăng lóc bùng lấm, mũi giãi, nào có thấy nó đau nó ốm gì, da thịt săng cón, tay chơn vậm vỡ, đầu cứng như đá, té không biết mấy keo, sặt máu mũi không biết mấy phiên, lỏa chưn, xuể tay không biết mấy lần. mà nào có thấy thuốc chi, thầy chi cứu chữa, lây lất vài bữa rồi thấy chạy chơi như thường.

Tại đâu nỡ con cưng phải yếu đuối mà con bỏ liều lại mạnh dạn vậy ? Ấy có phải là ai mà sợ gió thì phải bị gió quở, ai mà sợ sương thì bị sương hành chăng ? Con trẻ đứa nào quen dầm sương chải gió thì là con trời nuôi, còn đứa nào bị ấp yêu trong kín, thế nào chẳng khác cỏ mọc trong rập non nớt và yếu đuối vô hồi.

Nhờ có đám giặc Âu-châu mấy người Âu-châu mới thấy rõ ở Đông-dương đây con trời nuôi nhiều lắm. Mỗi mùa đông thiên thì tính Chà-và, và Hạch ở dưới các hầm bị lạnh mà chết vô số, còn lính tập Annam, nhứt là lính Bắc, người đã mạnh bạo, cang đảm mà lại đi chơn không, chẳng hề biết lạnh là gì. Linh Tây thấy vậy lấy làm lạ vô cùng. Coi thì nhỏ con hơn Chà-và mà sao chịu lạnh, chịu cực giỏi quá, mà đánh giặc lại gan dạ hơn các lính quẫn hạt khác !

Bởi vậy tôi xin các cậu vô nghệ nghiệp nên vào đơn xin đầu quân lên *Xi-bê-ri* mà đánh giặc, đặng lập công danh, may mà đặng làm lớn có ngày, hầu rạng vẻ tông môn.

Nếu ở Âu-châu mà lính tập chịu lạnh nỗi, thì ở *Xi-bê-ri* lính tập cũng sẽ chịu nỗi, được vậy thì cã hoàn cầu sẽ biết danh con nhà Việt-nam chẳng phải là bạt nhược đâu !

Sau rốt tôi xin khuyên các nhà có tiền nên cho con làm quen với trời đất, từ ngày nó biết đi thì nên cho chạy chơi như con nhà nghèo, bỏ giày, bỏ nón, đừng hay cho uống thuốc, miễn là chiều lại tắm rửa cho sạch thì đủ.

Ở bên Pháp có một ông quan hai đã thử lập một nhà trường tập cho con trẽ làm quen với trời đất, nay đã có hiệu nghiệm rồi, Chánh phủ mới nhứt định lập cùng xứ nhiều trường như vậy hầu trừ cái nố con cưng, con cầu, con khẩn.

CHỦ BÚT

Thiên lực, nhơn lực.

(*Effort individuel, effort de la nature*)

Cổ tục Annam ta xưa nay lưu truyền lại bất kỳ làm chuyện gì, ao ước sự gì, cũng nói *nhờ trời* mà thôi, người làm ruộng vẫn nói đánh bạc với trời, năm đặng mùa thì nói *trời cho năm nay khá*, năm mất mùa thì kêu van *trời làm tai hại* ; ra đi buôn lỗ lả đồ tại *trời chưa cho khá, thời vận chưa tới*, thậm chí mấy anh làm giặc, làm giã, ăn trộm ăn cướp làm không xong bị người bắt xữ tử cực hình cũng nói *vì thời trời không cho làm*. Lại có một loài người biếng nhác, không muốn làm ăn, mong ước sự phú quí thình linh sẽ tới, nói với chúng rằng: *Bồn ba chẳng qua thời vận, cứ ngồi đóng cửa đợi thời*. Nếu thiệt có ông trời cũng không lẽ nào chìu theo lòng sở nguyện như vậy. Huống là mưu sự tại nhơn, thành sự tại thiên, nghĩa là cứ hết sức mình làm lụng, đến sự thành bại thì có trời, nghe ra có lẽ, chớ không phải ngồi khoanh tay mỗi việc cứ đổ cho trời, làm cơn nghèo nàn cực khổ cũng đổ cho trời, đau ốm sống chết, cũng đổ cho trời, trăm ban vạn sự đều phú về ông tạo hóa cầm quyền.

Xét ra cho kỹ, những người mà phú quyền cho tạo hóa là những người không tánh chất, không lao-lực, không tư tưởng chút nào. Người mà không tánh chất, không lao-lực không tư tưởng, thì chẳng đời nào làm gì đến nhọc trí khôn, đã không nhọc đến trí khôn, sao có kiến thức mới mong mà làm sự ích lợi cho nhơn quần xã hội. Thương hại thay ! ! Từ lớn chí nhỏ, từ trên chí dưới, từ già đến trẽ, đều một lời *số mạng tại thiên*, không trách gì bốn ngàn năm chìm nỗi cho đến ngày nay trời hành đến thế. Vẫn có trời chớ phải không đâu, nhưng mà thiên-địa vô tư, trời đất không riêng với ai, ai khôn ngoan thì trời giúp, mà biếng nhác thì trời bỏ, ấy là lẻ tự nhiên vẫn vậy

Biết thuận lẻ trời mà tinh thông lẽ mầu tạo hóa, hãy xem như Âu, Mỹ ngày nay :

Xe hơi, đèn khí, tàu lặn, máy bay, nghênh ngang giữa bầu trời trái đất. Thấy đó thì lấy làm kinh hãi chớ chẳng biết chi, nào có lạ gì đâu cũng bất ngoại suy trong lẻ âm dương ngũ-hành của tạo hóa đã bày cái mối manh ra trước con mắt đó. Trong lẻ ấy lại còn kiếm tìm được nhiều lẻ mầu nhiệm, mà làm cho trong nước khỏi thủy hạn chi tai nữa. Lấy phép hóa học làm ra mưa ra gió đở sức lao khổ cho nông phu, lại nghỉ ra phép thâu lôi, không cho trời làm tai hại, thiệt là một trang đại thánh từ thiên, đoạt hết quyền âm dương tạo hóa. Sức người như vậy trời mới nghe cho. Có đâu thua sút người ta, nghèo nàn hơn người ta, cứ chấp tay lại mà kêu trời van đất, không biết làm sao cho phỉ nguyện rồi sang phương khẩn vái trù ếm cầu cho trời vật nó đi, trời đánh nó đi, trời không cho cất đầu lên nỗi, trời làm cho cùng căn mạc kiếp, xấu hổ như vậy, chẳng biết kêu ai, chỉ lấy trời làm bằng cớ thôi, nào có nghỉ rằng ; tự mình hư cho nên trời phạt, dầu mình hay mình giỏi mình siêng năng, thì trời đã để dành cho một phần an nhàn phú quí trường hưởng đời đời, nào ai dám khinh khi bỉ nhục.

Nước Nam trời vẫn chia phần cho chiếm cứ một cỏ đất phì nhiêu, mà người ta dở quá, cứ cuicút ở đâu yên đó, không biết gia công khai phá thêm, luống để rừng hoang rú rậm, đến khi người ngoại-quốc tới khẩn trị thành điền thành thổ, như Trung-kỳ và Bắc-kỳ, thì miếng thượng du, còn Nam-kỳ thì sở khẩn tại Bến-cát, và mấy sở đã thành thục rồi như Xuân-lộc An-lộc, Dầu-giây, thiệt là xưa kia chỗ non núi quạnh hiu, mà bây giờ thành một mối lợi quyền to tác, ấy có phải ai chiếm đoạt của mình đâu, tự mình không làm thì trời cho người khác. Còn một mỏ sắt tỉnh Thái-nguyên mỏ vàng tỉnh Quảng-nam, mỏ đá xi-mon ở Huế, cũng là trời cho một kho tiền tài để làm quốc dụng, vì mình không học hành không biến hoá, cho nên người ta tới hưởng của mình ; vậy mà còn một hai đổ tội cho trời, qui oán về trời, trách trời sao không ngó lại.

Vã chăng trời sanh ra loài người đã phú tánh linh thiêng khác hơn loài vật, lại sanh ra có ngày có đêm, có khí âm dương, có kim mộc thủy hoả thổ, bá ban vạn sự, đủ cho mình dùng, mà mình cứ đó mà dùng chẳng biết nhơn đó mà vận động biến hoá, suy nghĩ thêm, chẳng khác nào một cái gia tài của ông bà để lại, mà cứ toạ thị ăn xài, không sanh hoá thêm chút nào, thế tất toạ thực sơn băng, sao cho khỏi sa cơ thất nghiệp ; khi rửa chữ có nên trách ông bà không phù hộ chăng ? Biết lẻ vậy thì biết nhơn lực hư, chớ không phải thiên công làm hại.

Nói rút lại : Vì sao mà có tiếng **Trời** sanh ra ? Tự các tôn giáo, Khổng giáo thì nói rằng : *Ủy Thiên-mạng* (sự mạng trời), Phật-giáo thì nói rằng : *Ngọc-hoàng thượng-đế, vô lượng độ chúng sanh* (Ông trời cả, giúp cho các loài cùng muôn vật) Thiên chúa giáo thì nói rằng : *Chúng tôi kính mến đức Chúa trời.*

Các mục đích tôn giáo đều phải dựng ra một vị rất lớn rất tôn, không hình không trạng, đặng truyền giáo cho thiên-hạ giữ sự làm lành, mà lánh sự làm dử, vì có nơi báo ứng chỗ rất mầu nhiệm, mới có tiếng sanh ra kêu rằng : **Trời**. Thì chúng ta nên tin rằng ông trời để chứng cái lương tâm, chớ ỷ có trời mà không cần gì nhơn lực, luống bỏ tiền tài sự sẵn trời sanh dưới tay mình cho Chà, Chệc dùng, rồi ngồi mà oán trời, thiệt là vô ích.

Bổn phận nhơn dân đối với nước nhà

(*Devoirs du citoyen envers son Gouvernement*)

Muốn biết bổn phận mình có quan hệ với nước nhà, phải biết hai chữ quốc-gia là nghĩa làm sao ? Đọc lịch sử loài người, hiểu từ khi nhỏ cho đến lớn, từ dại cho đến khôn, từ hèn cho đến sang, tất cã không ai tự ý kiến một mình mà thành con người đũ trí khôn ở cùng thế giới được. Vì vậy nên nhóm hiệp đôi ba người cho đến năm bãy chục người thành làng thành xóm, thành bè bạn, từ bè bạn làng xóm ra đến một châu một quận, rộng đến nhà nước thành một xã hội của loài người. Xã hội là chỗ đô hội tấn hoá của loài người. Truy nguyên lịch sử những loài người, mới biết con người quan hệ cùng nhà nước lớn lao vô cùng ; lại chẳng những quan hệ cùng nhà nước mà thôi, còn phần quan hệ cùng thiên hạ thế giới nữa.

Biết cái bổn phận mình đối cùng nước nhà có sự quan hệ lớn lao, thì phải lấy hai chữ nước nhà làm căn bổn.

Đời trước tổ tông nhiều công lao khó nhọc, gầy dựng nên nước nhà mà lưu truyền lại cho ta, ta phải thương yêu lấy gìn giữ lấy, chăm chĩ làm cho phát đạt, để không phụ lòng tổ tông ta ký thác ; nếu mà ta để cho nước nhà nghiên nghèo, để cho nước nhà bỉ nhục, ấy chẳng những một tội của nước nhà, lại một người tội của tổ tông, sau lại thành một người tội chung trên thế giới. Sao mà gọi rằng tội chung trên thế giới ? Vì loài người trên thế giới ai ai cũng đem một tấm nhiệt thành, đối với nhơn quần xã hội, dắc dìu nhau lên cõi tấn hoá, vẻ vang danh tiếng cho nước nhà, công nghiệp lẫy lừng trên thế giới, ai chẳng kính mến, ai chẳng kiêng nhường, bằng sanh ra loài người trong nước mà chủ nghĩa đối với nước nhà làm sao để cho trên thế giới người đều khinh khi, người đều bỉ nhục, ấy là chẳng phải một người tội trên thế giới hay sao ?

Vã chăng chứa lại ức triệu nhơn dân làm thành một nước, nước mà có dân, ví như trong mình con người mà có tứ chi và ngũ tạng, nếu tứ chi đã què trệt, ngũ tạng đã hư, thì cái thân làm sao cho sống nỗi, muốn cái thân cho bình yên mạnh giỏi thì phải có thuốc trường sanh tẩm bổ hằng ngày, hoặc là kiếm phương nầy phương khác đặng điều dưỡng trong mình, mới giữ đặng sự trọn đời không đau ốm.

Dân đối với nước nhà cũng đại khái như vậy, muốn trong nước đặng vẻ vang không ai lờn dể, thì trước hết phải hiểu tánh chất học thuật cùng tư tưởng thế nào.

(*Còn nữa*).

THÔNG BÁO

(*Informations*)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 4 f. 70

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 2$70 tới 2$ 75.

Vĩnh-long

Đạo tặc, hỏa tai, tại chợ Hòa-mỹ. Mới đây tại chợ Hòa-mỹ đêm mồng 10 septembre 1918, chừng 2 giờ khuya, bọn ăn cướp ở đâu đi hai chiếc ghe lồng, ghe lường, tam bản, xuồng ba lá. Chúng nó đi chừng trên năm mươi người, đều ghé tại chợ ấy ra oai hùm làm cho phố xóm đều phải tan hoang.

Lúc ấy có thầy cai T... hết lòng lo bắt cùng làng với dân. Nhưng mà bắt chẳng đặng, vì chúng nó đi có ít cây súng và đoản côn, còn tiệm các Chú cự chúng nó làm cho chúng nó

bất tiện ăn hàng, nên chúng nó hươi hỏa hổ đốt cháy tiêu dãy phố bên hữu ra tro, còn dãy hậu sau cũng bắt lửa thành than, tính lại 17 căn nhà bị quân bất lương nầy thiêu hết.

Nên không biết ăn cướp nầy lấy bao nhiêu tiền bạc và đồ, còn cháy bao nhiêu thì không rõ đăng mà nói.

Đương cơn lửa cháy, dân tình lo cứu chữa, nhưng mà bị ăn cướp nghiêm giữ không cho ai cứu chữa nên phải cháy tiêu hai dãy.

* * *

Qua đêm 11 septembre, ăn cướp gì có 4, 5 đứa làm nguy, lại đánh tên Đ... ở trong chợ Hòa-mỹ một đôi lấy đồ đạc trên 100 đồng bạc.

Nay nhờ ơn quan Chủ-tỉnh Vĩnh-long và quan Chủ-quận Chợ-lách bàn tính rút cai, đội, lính bên Poste ông cò Chợ-lách tạm đồn nơi nhà việc làng Hòa-mỹ, rồi sau đây chắc quan lớn cũng lập đồn trú.

Bổn phố và nhà giàu trong làng Hòa-mỹ đều đội ơn quan lớn cho đồn thủ chắc từ rày sắp sau quân ăn cướp hết dám phá nơi miền Hòa-mỹ nữa, chợ Hòa-mỹ sau sẽ lập lại được như xưa. Quân ăn cướp nầy bất nhơn lắm, đã lấy của mà lại còn đốt nhà người ta.

Bến-tre, le 14 septembre 1918

Trước kính thăm ông chủ bút bình an, sau xin ấn hành một bài Chộc gian trá, vì bấy lâu tôi coi nhựt-trình thấy cũng nhiều bài nói về sự Chộc gian:

Có tên Chộc Đ. H... làm công cho tầng khạo Ng... hàng xén và ăn lúa, ở chợ Giồng-keo, hơn mười mấy năm, thường hay mua lúa của các chủ điền, họ đều quen biết, cho nên có khi họ đến tiệm lãnh bạc trước mà xài rồi sau mới đong lúa, có khi đong rồi mới tới tiệm mà lấy, thì cũng đủ. Vì sự tin ấy mới xãy ra việc nầy.

Mới đây nó mua lúa của các chủ điền có hơn 1.000 giạ, giá 60 $ một trăm, xong rồi đến tiệm Ban H... ở Ba-vát mà chịu giá bán lại có 50 $ một trăm. Tiệm ấy đem tam hăn tới chủ điền phá bao rồi, Chộc Đ. H... biên toa tên nó cho mấy chủ điền cầm, ít bữa sẽ đến lấy bạc. Còn Chộc Đ. H. lấy bạc cúc mất. Cách vài ngày các chủ lúa tới tiệm tầng khạo, mà lấy bạc, chủ tiệm nói tên Đ.H. trốn đã lâu, có ăn cắp con dấu hiệu tiệm và còn thiếu 300 $ có làm tờ cớ rồi, mấy chủ lúa thiệt thà, nghĩ mình vô bằng cớ nên không dám hứa, phải chịu bị gạt.

Suy ra thì rõ ràng tụi Chộc đều ta rập mưu kế mà giựt của Annam ta, vì tên Đ. H. có thiếu bạc của Tầng-Khạo v.v... tôi hay chuyện vậy không lẻ điềm nhiên mà để cho người sau còn bị gạt, nên phải hở môi cho đồng bang nhớ đó phòng hờ.

Một người đọc báo.
Conseiller V.T.H.

Phê bình. — Các người bị gạt sau không đến quan chủ quận xin truy cớ tiết ?

Đề cồ nhơn

Tại Bến-tre đề cồ nhơn cũng lộng dử. Ngày nào cũng nghe nói chuyện đề. Sáng ra nghe ngoài chợ kể bàn nói xổ vật nầy, người nói đánh còn kia trúng, thiên hạ đều hay. Nội Châu-thành, già trẻ phần nhiều lo có một việc đề. Có nhiều người cầm, bán vòng vàng, quần áo cũng thua, thua rồi tức mình ra dại, có kẻ đề lỏa lồ thân thể. Nghe ra đánh ít tiền thì có khi trúng, đánh lớn lại thua, mà đề ra thai câu nầy xổ ra vật khác, khi xổ lại đi ra ngoài đồng ngoài sá mà nói lên, rồi chạy về.

Nghỉ coi cả Châu-thành đều hay đều biết, lẻ nào làng xóm, lính quan không hay mà cấm tuyệt đi, để cho nó làm lộng, hại dân lành hết của hết tiền, ra thân đồ khó, tôi e ngày sau sẽ có lại to.

Đề xổ gian lận như thế, sao mà nhơn dân còn mê mụi cứ đút tiền cho nó hoài ? Thua năm bảy chục mới ăn được vài ba đồng mà cũng mừng, cũng ham !

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Ấn-độ

Có tin sang rằng thầy sãi kia ở *Can-cút-ta* (Ấn-độ) bị án sát nhơn : Số là tên Kaijai bhakur cận thị, không rõ va oán thằng Toc trò của va làm sao mà thình lình vát cây lại gần nó đang ngồi học, đập một cây trên đầu chết tươi. Lão sãi sát nhơn đến tòa khai rằng thấy thằng nhỏ ngồi tưởng là con chó đập lầm, mà mắc có các trò khác làm chứng nên lão bị án đày chung thân.

Singapore

20 người và Tây và Chà và bị án vì tội sắm súng lậu, kẻ thì bị phạt 5 $, người bị phạt 1 $ còn Súng thì bị tịch.

Trung-quốc

Có chiếu chỉ cấm không cho dân chở bạc đồng và xu ra ngoại quốc.

Bangkok

Hôm chiều ngày 31 août tên Nai-choey là người nhu nhã thình lình giận con nuôi, đá một cái nhằm đầu, bể sọ chết tươi. Va khóc lu bù và điên, đang nằm nhà thương, quan thầy sợ nó phải mất trí điên cuồng.

Nộ bất cập tường là một điều rất khổ

Nhựt-bổn

Ông quan coi tàu « Samamoto Yoshio » vì tàu bị lỗ hư hại nhiều sợ về tới xứ bị quở nặng nên tự vận mà chết dọc đường, đứng gần lan can bắn một phát súng sâu vào đầu rồi nhảy xuống biển. Trong phòng có để lại 2 cái thơ, một cái gởi cho cha mẹ, 1 cái gởi cho hảng.

Đài-loan

Chiếc tàu nhựt « Koyo-Maru » trọng tải 1.250 tonnes ở Đài-loan mới chạy ra khỏi 3 ngày liền bị bão mà lụy. Trong tàu có 26 người Quãng-đông, và 30 Nhựt-bổn. Có tàu đến vớt được 24 người Quãng-đông và 14 người Nhựt. Hàng hóa gì đều mất cả.

Ấn-độ

Có hãng mới lập lo việc đóng tàu buôn tại Calicut, đang đóng tại ụ 24 chiếc tàu nhỏ, có chiếc để đưa bộ hành, có chiếc để chở hàng hóa, vài ngày nữa sẽ phóng thủy vài chiếc.

Singapore

Có một thằng nhỏ thiệt là dử, ăn cắp tại nhà hàng Hôte-Globe 132. Có người chạy theo bắt nó, nó lấy dao nhảy đâm, may là đâm trật, nên người bắt không bị thương tích chi nặng, bèn la lên, bỏ-lít lại nắm đầu. Quan tòa làm án nó tù năm tù.

QUAN TỔNG-THỐNG TOÀN-QUYỀN ĐÔNG-DƯƠNG

Chiếu theo chỉ-dụ ngày 20 Octobre 1911 định quyền hành quan Tổng-thống và thiết lập chánh-trị với bộ hộ trong cõi Đông-dương ;

Chiếu theo lời nghị ngày 28 Août 1915, 19 Mai và 27 Octobre 1916 định cách thức chọn phó-tổng và cai-tổng trong Nam-kỳ ;

Y theo lời quan Nguyên-soái Nam-kỳ.

NGHỊ ĐỊNH :

Điều thứ nhứt. — Phó-tổng đều cấp bằng bởi nơi quan Nguyên-soái Nam-kỳ, y theo lời xin của quan Tham-biện chủ-tỉnh.

Điều thứ 2. — Phó-tổng lựa trong một sổ có biên tên ba tên hương-chức ; những người được phép ra cử ba tên hương-chức ấy kể ra sau nầy :

1° Những hương-chức hội-tề đương niên trong các làng trong tổng ;

2° Những hương-chức cựu trong mấy hội-tề ấy ;

3° Những người có điền thổ, hoặc buôn bán, hoặc kỉ-nghệ chi khác, nhà cửa ở trong tổng, 25 tuổi sắp lên và có trình trước giấy tờ chỉ chứng chắc rằng mình đóng thuế các sắc về phần chánh (Quản-hạt) mỗi năm ít nữa là một trăm đồng bạc ;

4° Những người có bằng-cấp các trường lớn bên Đại-pháp hoặc bên Đông-dương, hay là có bằng-cấp tú-tài Đại-pháp cùng bổn-xứ, hoặc bằng-cấp trường bá-nghệ bực nhứt, cũng 25 tuổi sắp lên và nhà cửa ở trong tổng ít nữa đặng một năm rồi ;

5° Những người không đủ lệ định trong mấy khoản trước đó song le đủ phép làm chức phó-tổng y theo điều thứ 5 sau đây.

Điều thứ 3. — Mỗi làng trong tổng khuyết làm một cái sổ biên đủ mấy tên cử-tri đúng lệ định nơi điều thứ 2. Sổ ấy làm vậy rồi phải dán tại nhà việc tám bữa. Trong tám bữa ấy, mỗi người có can dự được phép tới đó coi và được phép kêu nài. Tờ kêu nài, hoặc xin đứng tên vô sổ, hoặc xin bôi tên ai, phải trình cho một người trong ba người hương-chức thị-niên. Người hương-chức nào thâu tờ ấy phải giao lại cho người kêu nài một cái biên-lai có ghi tên người kêu nài và ngày y trình tờ.

Quá hạng tám bữa kể từ ngày dán sổ cử-tri, hội-tề phải nhóm lại mà bàn luận về mấy cái đơn xin đứng vô sổ hoặc xin dĩ sổ. Hội-tề ký tên vào sổ chứng chắc rằng thiệt và đủ, rồi nạp sổ cho cai-tổng, đính theo luôn các đơn kêu nài và tờ vi bằng bàn luận của làng.

Cai-tổng nạp các sổ cử-tri các làng và giấy tờ kêu nài cùng bàn luận đính theo ấy, cho quan Chủ-tỉnh ; khi nạp phải biên vào ý của mình ra lẽ nào. Quan Chủ-tỉnh nhứt định chót, phê cùng bất đơn kêu nài, và khóa chắc sổ cử-tri.

Như trong tổng, Cai-tổng và Phó-tổng đều khuyết một lược, thì những sổ cử-tri và tờ kêu nài với lời bàn luận hội-tề phải nạp thẳng cho quan Chủ-tỉnh.

Quan Tham-biện chủ-tỉnh làm chung lại một sổ, trong sổ-cái ấy để hương-chức đương niên các làng đứng trước, hương-chức cựu kế theo, sau rốt thì để mấy hạng cử-tri kia. Sổ-cái ấy quan Tham-biện khóa chắc mấy tên rồi ký tên.

Điều thứ 4. — Mỗi người ra ứng-cử chức phó-tổng phải nạp cho quan Tham-biện chủ-tỉnh một tờ khai nhóm gia-viên-điền-sản và những giấy-tờ chỉ chỉ chứng chắc rằng mình đúng lệ định trên đây được phép làm chức phó-tổng. Tờ khai ấy phải có hội-tề làng của mình ở đứng chứng rằng khai thiệt.

Điều thứ 5. — Những người được phép ứng-cử chức phó-tổng kể sau nầy :

1° Hương-chức, hoặc cựu hoặc tân trong các hội-tề trong tổng khuyết, có làm hương-chức lớn đặng sáu năm, trong sáu năm ấy có hai năm làm xã-trưởng. Song le những người làm xã-trưởng khi chưa ban-hành lời nghị ngày 27 août 1914, dầu một năm xã-trưởng cũng cho là đủ ;

2° Những hội-đồng địa-hạt hoặc cựu hoặc tân, cùng là ban-biện phó-tổng hay là sung-biện phó-tổng có dự quyền hành được hai năm ;

3° Những người bổn-quốc có làm viên-chức trong các sở công-môn tại Đông-dương đã có giúp việc đặng 12 năm rồi và có nhà cửa trong tổng.

Những người ra chịu cử phó tổng phải 35 tuổi sắp lên, chẳng có án-tiết chi hoặc đại-hình hoặc tiểu-hình, và cũng không có bị cách-chức.

Điều thứ 6. — Người nào ra ứng-cử mà có bà-con hay là quyến-thức bậu đời trở lại với cai-tổng, phó-tổng đương-chức, thì không đặng dự cử chức phó-tổng hoặc cai-tổng. Việc dĩ tên vì cớ bà-con quyến thức ấy thì về phần quan Chủ-tỉnh nhứt định, trong lời nghị-định dĩ tên phải có ghi cớ vì sao mà dĩ tên người ứng-cử ấy.

Điều thứ 7. — Quan Tham-biện chủ-tỉnh phải soát coi cho thật những lời khai của các người ứng-cử, làm sổ mấy tên ứng-cử đủ phép định trong điều thứ 5, rồi gởi cho quan Nguyên-soái, như có điều chi luận với ngài phải biên theo.

Quan Nguyên-soái nhứt định chót và khóa sổ những người đặng phép ứng-cử ; như có bất ra tên nào, tên ấy chẳng hề được kêu nài chi cả. Quan Nguyên-soái mới ra lời nghị định ngày cử. Một bổn lời nghị ấy gởi cho quan Tham-biện chủ-tỉnh, có đính sổ các người được phép ứng-cử theo.

Điều thứ 8. — Số chắc biên tên các người ứng-cử và lời nghị định ngày cử, sẽ dán nơi Trường-bố và trong các nhà việc làng trong tổng khuyết, cho các cử-tri đặng rõ.

Điều thứ 9. — Cuộc cử mở tại Trường-bố. Sẽ phát cho mỗi người cử-tri một miếng giấy-thâm trắng không có chữ ; giấy-thâm ấy giống-y với nhau. Mỗi người cử-tri lựa ba tên trong sổ những người ứng-cử, biên ba tên mình lựa đó chung vào một lá-thâm.

Như trong thâm nào mà có viết tên nào không có đứng trong sổ những người được phép ứng-cử, thì tên ấy phải hủy.

Điều thứ 10. — Hội tuyển-cử sắp-đặt như sau nầy.

Chánh Tham-biện hay là quan khác của quan Chánh tham-biện đặt ra thay mặt cho mình, làm Đồng-lý (quan thay mặt ấy phải một vị quan Langsa). Có bốn người cử-tri lựa trong các làng khác nhau, phụ giúp cho quan Đồng-lý. Bốn người ấy phải cho biết đọc và biết viết chữ quốc-ngữ, và trong bốn người phải có ít là hai người biết chữ nho. Như không đủ hai người biết chữ nho, thì quan Chủ tỉnh sẽ đặt một thầy thông ngôn giúp việc với hội tuyển-cử. Còn người ký-lục của hội tuyển-cử phải lựa người nhỏ tuổi hơn hết và biết chữ quốc-ngữ trong mấy người cử-tri.

Điều thứ 11. — Khi hội tuyển-cử lập xong rồi, mới kêu tên mấy người cử-tri, cứ theo sổ đã nói nơi điều thứ 3, bắt trên kêu lần xuống.

Mỗi người cử-tri, xếp trước thâm của mình, vào nạp thâm cho quan Đồng-lý hội tuyển-cử, quan Đồng-lý thâu thâm bỏ vô thùng thâm.

Khi các cử-tri cử đủ rồi, hội tuyển-cử mở thùng thâm ra liền, đo theo mấy cái thâm, tên ứng-cử nào được bao nhiêu thâm, phải hô liền cho ai nấy nghe.

Điều thứ 12. — Các cuộc xong rồi phải làm một tờ vi-bằng ; cữ rồi được mười ngày mới gởi tờ vi-bằng ấy cho quan Nguyên-Soái, khi gởi quan Tham-biện quyết-định xin cho tên nào được chức khuyết thì trong thơ phải biện-bạch cho rỡ ớ. Trong khi bỏ thâm cử, như ai có đều chi kêu nài thì đơn phải nạp cho quan Tham-biện nội trong năm ngày kể từ ngày cữ.

Điều thứ 13. — Tên ứng-cử nào được quan Nguyên-Soái phê lời cử-tri cử, thì được cấp bằng phó-tổng nhì hạng y lời định trong bản định theo điều thứ 2 lời nghị ngày 14 décembre 1905.

Phó-tổng nhì-hạng làm việc được hai năm, được thăng-thọ nhứt-hạng.

Điều thứ 14. — Như chức cai-tổng khuyết, thì phép thường phó-tổng đương hành-sự lên thế.

Song-le, nếu chức phó-tổng cũng khuyết, hoặc là quan trên cho rằng phó-tổng lãnh quyền cai-tổng chẳng kham, thì cũng lập cuộc tuyển-cử cai-tổng khác, y theo thể lệ định trong lời nghị nầy đặng cử phó-tổng.

Sự phó-tổng thiếu sức thế hành cai-tổng phải có phúc-bẩm của quan chủ tỉnh chạy cho quan Nguyên-Soái, đặng ngài xét tận từ các cớ bất-tài của phó-tổng. Phó-tổng bị bất ra như vậy thì không được đứng sổ biên tên các người ra ứng-cử làm chức cai-tổng đương khuyết trong tổng mình.

Điều thứ 15. — Còn cai, phó-tổng về mấy tổng Mọi, thì quan Nguyên-Soái cứ theo lời tuyển-cử của quan Chủ-tỉnh mà cấp-bằng. Việc tuyển-cử ấy cũng do theo lời khai hương-chức các làng trong tổng.

Điều thứ 16. — Những thể-lệ lời nghị và châu-tri đương ban-hành mà trái với lời nghị nầy, thì đều hủy hết :

Thuốc điếu hiệu CANON

BAO-XANH
Đã ngon mà lại rẻ tiền

Điều thứ 17. — Quan Nguyên-Soái Nam-kỳ lãnh thi hành lời nghị nầy.

Saigon, le 6 septembre 1918.
A. SARRAUT.

Vưng linh quan Tổng-thống toàn-quyền :
Quan Nguyên-Soái Nam-kỳ,
G. MASPÉRO.

Đông á triết ngôn

Diễn luận

(Paroles et gestes des hommes illustres de l'Orient)

Phú-quí, bần-tiện

Đức Khổng-tử nói rằng : Sự giàu sang ai cũng muốn hết, nếu không phải phần được giàu sang mà được, thì cũng chẳng nên ở cái cảnh giàu sang đó. Sự nghèo hèn ai cũng chẳng muốn hết, nếu không phải phần lâm nghèo hèn mà rũi gặp cảnh như vậy, thì cũng chẳng nên từ. Vì sao vậy ? Hễ người tham phú quí mà ghét bần tiện, thì mất cái lương tâm nhơn đức. Cái lương tâm đã mất, thì không còn danh tiếng bao giờ.

Ngài lại nói rằng : Ăn cơm gạo lức, uống nước trong, nằm co tay mà gối, nhưng mà biết yên phận thì có sự vui lòng, vì bằng làm đều bất nghĩa mà hưởng sự giàu sang, thì cái giàu sang đó, ta xem bằng một đám phù vân giữa trời, tụ đó rồi tan đó.

Lại nói rằng : Người nghèo mà cứ yên phận nghèo không có lòng thán oán gì thiệt là khó, chớ người giàu mà không khoe khoan, còn dễ hơn. Như ông Nhan Hồi mới gọi là người hiền thiệt ! Một mo cơm thỏ, một bầu nước lả, mà ở chốn quê mùa. Nếu người ta mà lâm đến cảnh ấy, thiệt hết sức lo, mà ông Nhan-Hồi cứ tự nhiên mà vui lòng vì đạo như vậy mới đáng bực hiền cho.

Lại nói rằng : Gặp đời thái-bình thạnh trị, mà mình không có tài học chi ra thi thố với đời, mà chịu chữ nghèo hèn, thiệt nên lấy làm xấu hổ, còn như đương lúc nước nhà ly loạn, thiên hạ đồ khổ mà mình nhơn cơ hội mà đồ lợi, ấy là có lòng tham luyến giàu sang mà hại danh tiết, cũng là một sự xấu hổ lắm.

Phong hóa như vầy nào thua Triết lý Âu-châu.

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Mytho le 28 août 1918

A Monsieur Chủ-bút « Lục-tỉnh-tân-văn »
Saigon.

Kính lời cùng ông rõ tôi dòm vô trọng tổng lý qui điền thì tôi thấy các khoản miễn linh chưa được công bình vì như vầy :

Tỷ như trong điều thứ ba miễn cho con trai của người đờn bà góa (con một).

Còn như con đờn ông góa cũng con một, sao không có miễn ? Làng nói vì nó chưa có phụng tự cha mẹ, thì chưa được miễn còn trí ngu tôi tưởng, nếu nó còn ông cha tuy là chưa phụng tự mặc lòng chớ nếu nó là con một của người đờn ông góa thì miễn cho nó vì nó ở nhà mà giúp đỡ cha nó khi ương yếu sau khi cha nó chết thì nó sẽ phụng thờ.

Còn một khoản như vầy.

Điều thứ 6 miễn cho người em, của người nào mà có anh đương ở trong chưn lính.

Nghĩ nhà nước làm vậy thiệt là rộng vì nó có anh nó làm việc, thì xét công anh nó đi lính mà miễn cho nó còn như anh nó cũng làm việc hoặc là thông-ngôn, ký-lục, giáo-tập, huyện, phủ hay là cha mẹ nó cũng là người viên quan giúp việc cho nhà nước có lẽ khi ông Chủ-bút nghĩ lại coi có đáng miễn chăng ? Hai điều tôi muốn xin :

1• là miễn cho con một của người đờn ông góa ;

2• là miễn cho con một của những người giúp việc cho nhà nước.

Xin ông xem đi xét lại nếu như phải thì ông ấn hành cho các báo annam rõ đồng đứng mà xin cùng nhà nước hay là kêu mấy ông Hội-đồng xin thử coi có được cùng chăng ? Nếu ông có đặng thơ nầy thì ông cũng ấn hành coi tôi là em út nói phải hay quấy.

Tại Lò-gạch Mytho.
THIỆN-HÒA KÝ.

Văn Uyển

(Variété littéraire)

Hòa nguyên vận bài thi đưa chồng đi tùng chinh trong Lục-tỉnh số 548.

Vợ chồng một phúc cũng là tình,
Phu tướng hết lòng việc chiến chinh.
Nợ nước mong đền vui dạ thiếp,
Ơn vua dốc trả phỉ lòng minh.
Bền lòng quân-tử nên thân-phận,
Gắn chí anh hùng lập tước-danh.
Chén rượu đưa nhau xa mấy dặm,
Ghe ngày sẽ đặng nẽo sang vinh.

Trông bạn Tri-âm

Những tưởng Tri-âm kẽ ngọt ngào.
Tấm tình ly biệt buổi sơ-giao.
Ngón đờn rỉ rả lòng trông với,
Chén rượu ngậm ngùi dạ nhắc nhau.
Mến bạn đã nên tay hảo hớn,
Thương người vốn thật chí anh-hào.
đôi hàng bút ngọc dây xin gởi,
Những tưởng Tri-âm kẽ ngọt ngào.

Huê-tình giứt bạn

Một gánh ái tình nặng lắm thay,
Gian-hồ em hởi bớt đua bay.
Nhành chim lá gió coi đà mỏi,
Bướm cháng ong chường cũng đã say.
Phấn lợc soi màu nơi phận gái,
Xuân tàng gởi bóng chỗ làm trai.
Trầm-luân nay cũng vừa qua hử !
Cái nợ phong trần đủ trả vay.

Trời hạn thi

Mưa thuận gió hòa mới có vui.
Mấy trăng trời hạn luống ngùi ngùi.
Chạnh lòng nông-gia lòng khô héo,
Xót dạ bần dân dạ sục suồi.
Vọi nắng thở than không buổi ngớt,
Luồng mưa trông đợi chẳng khi nguôi.
Cảm thương mạ mộng đều khô héo,
Cầu khẩn làm sao với phật trời.

Giáo tập Hòa ninh Trần-hậu-Vinh.

TẠP TRỞ

(Variétés)

Sạch sẽ thơm-tho nhiều kẻ chuộng ;

Hôi-tanh dơ-dáy ít người ưa.

Con người, chẳng phải ăn mặc sạch-sẽ là gọi rằng đủ đâu ; những là : Mùng, chiếu gối, mền, nệm, võng, ghế-phô tơi, mỗi mỗi đều cho thiệt sạch mới là thiệt người ăn ở tinh khiết vậy.

Tôi có thấy ít có thiệt là tệ quá ; Cái võng không chịu giặt, để lên nằm bay hơi khai ngây, khó chịu hết sức ! (ấy là nhà có con nít đa) còn gối thì không may áo, để dầu dừa trây lên dám đen thui, hôi òm, nằm đến muôn mửa, ẹ ! 1 cái gối từ ngày sắm cho đến rách không giặt 1 lần, thì chịu làm sao cho nổi ạ ? Còn ghế phô-tơi, làm cách nầy thì dễ bề giặt-giạm hơn ; là ở dưới thì 1 lớp bô, và phủ 1 lớp vải trắng ở trên, miếng vải bô đo cho bằng miếng bô, (vải xe-lửa hoặc vải chi cũng đặng, miếng vải trắng cho dễ giặt thì thôi) rồi làm 2 cây ngáng máng phủ lên trên, dùng 5, 10 ngày có dơ thì đem giặt, còn miếng bô thì dày-dục, hơi dầu mà giặt, còn làm biếng thì ghế ấy phải dơ-dáy hôi-hám lắm. Như tôi đã mắt thấy rõ ràng, có 1 bà già kia tên là Nguyễn-thị-Trinh ở tại hạt Vĩnh-long ; trong nhà bà thì nghèo, mà có sắm 2 cái ghế phô-tơi, trên phủ vải trắng, còn dưới thì lót bô như lời tôi nói đó. Hởi chị em ! Ráng nhớ ! Ráng nhớ ! Đừng quên ! Đừng quên ?

Mme LÊ CÚC TRƯỚC

LƯƠNG PHƯƠNG CHỈ NAM

(Guide de la médecine pratique)

Amygdalite (*Angine*).— Đóc giọng nóng sanh độc (*hầu nhiệc, có nhiều chứng*) khi trong mình muốn sanh bệnh thì đóc giọng bèn nóng, nuốt nước miếng đau họng, ăn uống không được, hoặc trong mình đã bị thuốc độc, nó bắt khan tiếng. Đóc giọng dộp đỏ và có mọc mục, có đẹn màu vàng, nhiều khi có mũ.

Trị-pháp. — Phải đến quan thầy lập tức.

Anémie. — Bệnh máu hư, (*huyết suy chứng*) hoặc huyết-cầu khiếm khuyết, hoặc máu mất màu đỏ, nhứt là khi mình bị bệnh thổ huyết tức thì mang bệnh máu hư.

Trị pháp. — Khi người bệnh thổ huyết, rồi thì phải bảo nằm trên giường, cái đầu cho sát theo ván. Bệnh *Anémie* cũng là một thứ bệnh với *chlorose*. Người bệnh phải tiếp dưỡng, uống sữa, ăn đồ bổ, uống nước sắt, ăn những vật dễ tiêu hoá như máu bò, nước xúp, trứng gà luộc *la-cót* v. v.

Anévrisme. — Mạch máu có mục.

Trị-pháp. — Tịnh dưỡng, uống iodure de potassium cho đến mạnh. Phải đi viếng thầy thuốc.

Antrax. — Mấy chỗ hạch đàm có mục làm độc, khác hơn nhọt, mấy người đau bệnh nước đái ngọt đều có bệnh đó.

Trị-pháp. — Hoặc mỗ sớm, hoặc dùng glycérine trộn với acide borique mà bó với bông vải, hoặc dùng iodacétone mà háp cho tiêu, khi mục hỡi còn non.

Aphtes. — Trái trâu mọc trong lưỡi, trong miệng, có huần đỏ chói, nhiều khi chãy nước, nhiều khi lan tràn ra làm độc, nhức nhối. Con nít thì mục ấy hay mọc trên ổ gà, tại ăn đồ không hay tiêu hoá, (ăn cá hộp, fromage nồng, trái noix) hoặc hút thuốc, hoặc tại răn hư thúi, bệnh ấy hay làm cho ói, mửa, chãy, rét. Bệnh nầy hay lây, vì bị vi trùng nhứt là ở trong sữa bò.

Trị-pháp. — Phải dùng nước lá giàng-xay nấu mà súc miệng, nhiều khi nó lây tràn mọc tròn theo hậu môn, phải dùng thuốc bột *perborate de soude* mà thoa chung quanh, hoặc cầu boriquée hâm ấm ấm, dùng bông vải mà giặt v. v.

Thuốc gói chưa vấn hiệu **GLOBE**

AI AI CŨNG ƯA VÌ NÓ THƠM DIỆU

Có một mình hãng Denis Frères trữ thuốc nầy mà thôi.

Quản Tín Ký Đại Dược Phòng

CHỦ-NHƠN : M. LÊ-TOAN
60, Rue de Canton, 60. — Cholon

Bổn hiệu có trữ và bán lẽ đủ các thứ thuốc Cao, Đơn, Hoàn, Tán, thiệt là thượng hạng, các nơi xa gần đều biết danh, có nhiều vị trong Lục-châu gởi bài tặng khen trong các quí Báo rằng : « Thuốc của bổn hiệu rất nên thần hiệu ». Cúi xin chư quí-vị ở trong Lục-châu như muốn dùng thuốc của tiệm tôi, xin vui lòng viết thơ cho tiệm tôi rõ, sẵn lòng gởi thuốc lập tức mà gởi *Contre Remboursement*. Chư quí-vị muốn xin *Catalogue*, hãy viết thơ cho tiệm tôi rõ, tôi sẵn lòng gởi cho không. **Tại Saigon đường Pellerin số nhà 23 có bán giùm thuốc của tiệm tôi.**

HÒA ĐÀM NINH PHẾ CHỈ KHÁI HOÀN
(Thuốc ho rất thần hiệu)

Vẫn bịnh ho bởi đàm nó biến ra nhiều chứng hiểm nguy, do nơi thước cảm lấy phong tà rồi ăn uống nhằm đồ phản khắc, nếu dùng thuốc trị không nhằm thì khó mà dứt rồi. Vậy nên tiệm tôi có chế phương thuốc nầy, đầu ho lâu năm hoặc mới ho, hoặc nhơn đàm tích tụ lâu nay, ẫn theo mạch lạt rồi, nhơn thấp khí sanh ra bịnh ho siễng, ngủ không an giấc, hoặc đàm trừng no dẫy nghẹn tức mê muội, cứng lưỡi. Các chứng về đàm mà sanh dùng đến thuốc ấy liền thấy thần hiệu, hoặc dùng tùy thâu thường, tự nhiên thông lưu huyết mạch tì vị hòa, giản đàm hòa khí.

Một hộp 10 hoàn giá bảy cắt (0 $ 70)

DƯỠNG TÂM NINH THẦN HOÀN
(Thuốc bổ tâm an thần)

Phương thuốc nầy chủ trị lo lắng quá độ, hao tổn tâm huyết, đêm ngủ chẳng ngon, tinh thần bại hoại, giảm sức uống ăn, bảng hoảng thân thể, tỳ vị suy nhược, hay mệt hay quên cùng bởi học hành quá sức, dầm sương giải nắng, buôn bán nhọc nhằn, ngồi cả ngày, đi cả buổi, mệt nhọc tinh thần, các chứng về lao tổn dùng đến thuốc nầy, rất nên thần hiệu, bổi nhuận tâm cang, điều hòa huyết mạch, tỏ tai, sáng mắt định chí an thần, bổ ích nguơn khí, thêm sức sống lâu

Một hộp 6 hoàn giá sáu cắt (0 $ 60).

THIÊN KIM BẢO KHÔN ĐƠN
(Thuốc bổ khôn (đờn-bà chưởng tử)

Thuốc nầy trị bịnh đờn bà con gái huyết khí suy nhược, thân thể ốm o, nhan sắc võ vàng đường kinh không đúng kỳ, hoặc trồi hoặc sục, bạch đái hạ, huyết bạch hoặc nhiều hoặc ít, huyết ban, lậu, hư thai, tiền sảng, nơi tử cung hàn lạnh chậm con, hoặc sung sức quá bội, ngăn trở đường sanh dục, chậm thai nghén, hoặc con gái lớn lên bế đường kinh, bón huất, làm lớn bụng. Ăn ngủ không ngon, no hơi, nhức đầu, sanh chứng nhức gân, mỏi lưng đau bụng, khi nhiều khi ít không chừng, hoặc đờn bà có thai, bệnh trừng lên. Các chứng hư tổn dùng đến thuốc nầy thì lành mạnh. Bồi bổ khí huyết, chưởng tử lương phương.

Mỗi hộp 2 hoàn giá bán (1 $ 00).

SÂM NHUNG BỔ THẬN HOÀN
(Thuốc bổ thận giá sâm nhung)

Đám tưởng trong thân thể con người, thận là cội rễ, nếu phần tiên thiên hao kém, hậu thiên thất dưỡng thì phải mau dùng thuốc mà bồi bổ tinh thần mới đặng mạnh giỏi. Nên tiệm tôi gắng lòng hiệp chế hoàn thuốc nầy công hiệu hạng nhứt, điều hòa huyết mạch bổ thận tráng dương, tư nhuận mắt máy, khỏe hòa tì vị, bồi khí sung thần, hoặc bởi sắc dục quá độ, mộng mị di tinh, bạch trược, lậu, tinh tiết dầm dề, mồ hôi lai láng, hoặc hạ nguơn suy nhược, thận kém tinh hàng, cử động yếu ớt, lỗ tai chảy nước, mỏi gối đau lưng. Các chứng về hư tổn mà sanh, dùng đến thuốc nầy dường cây khô được nhuần mưa móc, sung túc tinh thần nở nang da thịt.

(Mỗi hộp 6 hoàn giá (0 $ 60).

HÓA ĐÀM NINH PHẾ CHỈ KHÁI TÁN
(Thuốc ho và bổ phế tán đàm)

Vả bịnh ho là bịnh hay khiến ra nhiều chứng nguy hiểm không kể xiết. Nếu thuốc không hay thì khó trị. Tiệm tôi có chế phương thuốc nầy để trị bịnh siễn, bịnh ho chẳng luận lâu mau, hoặc phong hàn tà khí sanh ra ho, dùng đến liền thấy công hiệu. Thuốc chế không mát không nóng, đờn bà có thai, người lớn con nít, chi đều dùng được cả. Thật là một phương thuốc trị bịnh ho hạng nhứt trên đời.

Mỗi gói giá một cắt (0 $ 10).

CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là Cigarettes Diva *là thứ thuốc tốt hơn hết; hút nó dễ không khó cổ, và khỏi mang sự bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thứ thuốc khác, khói nó thơm tho và điện lắm.*

Mỗi một gói thuốc nầy đều có để một cái hình chạp rất khéo và rất đẹp để, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Bon-Thưởng (Bon-Prime) từng tổng hoặc một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân. Như ai đặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng. Bằng ai ở xa xuôi đến không đặng, thì gởi thơ và miếng giấy mình đặng cho ổng sẽ gởi món đồ của mình đặng đó lập tức.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật

TÔI KHÔNG ĐỐI BỤNG!

Ấy lời câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đặng bồ dưỡng khí-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bực thường thì chớ khá dùng những rượu khai vị dọn ra giải đói (apéritifs frelatés) và có nhiều khi tuy đặt tên rất huê mỹ chớ kỵ trong một đôi khi lắm hại, đâu đâu cũng có bán thứ rượu ấy, hễ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niêm dịch (la manqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

Vì sao vậy?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống:

MỘT LY BÉ
RƯỢU
QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đặt, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta đây. Rượu nầy làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tiếng thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cất đường bạt-hà mà gìm vị đắng lem cho dễ uống, mùi lại thơm thảo, dễn cho ai mà hay kẻn lưỡi cũng chẳng chê đặng.

Phải nhớ

mới kiếm mình mua cái hiệu đề trên vỏ như vầy:

Mais MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén

ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES

Plaques d'escalier, Dates, Cachets, La Cuivre, etc...

ATELIER DE GRAVURE SUR MÉTAUX
NG.CHI-HOA
GRAVEUR
42, AMIRAL-DUPRE SAIGON

En Tous Genres
Prix Modéré

Kính trình chư quí vị tôi có lập TIỆM KHẮC CON DẤU ĐỒNG VÀ MỘ THUNG (TIMBRES CUIVRE ET CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mộ bia đá cẩm thạch để mả (pierres tombales), có đủ thứ con dấu lạ. Quí khách muốn dùng kiểu nào xin gởi thơ cho tôi thì tôi sẽ gởi catalogue cho coi vừa ý kiểu nào thì tôi hết lòng làm cho vừa ý và tính giá thiệt rẻ, tôi rất đội ơn vô cùng.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA
GRAVEUR
42, Rue Amiral-Dupré. — SAIGON

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bỏ nước đá vào thì thành thứ rượu rất vô sánh.

Hãy đãi bạn hữu thiết mình một ly

TONI KOLA

Nhãn hàng DENIS frères trử mà thôi

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng: Các thứ rượu chát của hãng rất kỷ càng. Hãng sẵng lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không miễn là phải có xin thì đặng.

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUẸT
HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GAN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Hễ kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
nếu cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trử thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.
VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOÁN CHẤT THỦY
(*Nước suối kim thạch*)
VICHY
PHÁP-QUỐC-TUYỀN
VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (*kế*) — đau mấy chỗ lật-lừa.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.
VICHY HOPITAL trị bịnh thương ti, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ
SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve
PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.
COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọn nước xịt (*mói-khi-chất*).

QUẠT MÁY DẦU HÔI HIỆU JOST

Đùng dầu hôi đốt đèn cho máy chạy trong 30 GIỜ tốn có MỘT LITRE thôi.

Vẫn QUẠT MÁY nầy biện ra làm rất đẹp con mắt, đã chắc, rẻ mà lại tiện dùng vô cùng.

CÓ HAI THỨ QUẠT:

Một thứ kêu là LE REX bề đứng 1m15 giá là. . . . . 68 $ 00 | Một thứ kêu là L'OURAGAN (tố bão) bề đứng 1m35. giá là. 100 $ 00

VIẾT THƠ MÀ HỎI SÁCH CÓ VẼ KIỂU VÀ GIÁ CẢ TẠI:

Hãng Berthet, Charrière và Công-Ty

Ở ĐƯỜNG KINH-LẤP, MÔN BÀI SỐ 68 — SAIGON

Le Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER
Certifié l'insertion . . . . . .
Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature de M. . . . . .
Saigon, le 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Imp F.-H. SCHNEIDER